TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02- 6 -2021
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và
Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Quang Kim Cúc

2. Ông: Nguyễn Chí Công

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Chí Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2020/TLST- HNGĐ, ngày 18/12/2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 7 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Trần Thị Kim L, Sinh năm: 1989; *Địa chỉ*: ấp LT, xã LH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; *Tạm trú*: ấp TT, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. *Bị đơn*: Lê Minh H, Sinh năm: 1982; *Địa chỉ*: ấp LT, xã LH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Thị Bích C, *Sinh năm*: 1969; *Địa chỉ*: ấp LT, xã LH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn; Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Trần Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2009 Trần Thị Kim L và Lê Minh H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 12/5/2009. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, Trần Thị Kim L cho rằng khi vợ chồng cải nhau Lê Minh H thường đuổi Trần Thị Kim L ra khỏi nhà, nên tháng 12/2014 Trần Thị Kim L có nộp đơn tại Tòa án yêu cầu xin ly hôn với Lê Minh H nhưng Trần Thị Kim L đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi con nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải nhau, cuộc sống không hạnh phúc nên tháng 10/2020 Trần Thị Kim L đã về nhà nhà mẹ ruột sinh sống, đến ngày 27/11/2020 Lê Minh H, Trần Thị Kim L xảy ra cự cải, Lê Minh H dùng tay đánh Trần Thị Kim L phải nhập viện, sự việc Lê Minh H đánh Trần Thị Kim L, Công an xã Long Hậu cũng đã mời Lê Minh H lên làm việc và lập biên bản giải quyết ngày 8/12/2020, sau đó Trần Thị Kim L, Lê Minh H ký vào tờ biên bản của Công an xã Long Hậu. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Trần Thị Kim L nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Lê Minh H;

Về con chung: Có hai con chung là Lê Thị Xuân Mai sinh ngày 15/01/2010 đang do Trần Thị Kim L nuôi dưỡng và Lê Minh Hào sinh ngày 30/6/2016 đang do Lê Minh H nuôi dưỡng. Trần Thị Kim L yêu cầu được quyền nuôi con là Lê Thị Xuân Mai sinh ngày 15/01/2010 và không yêu cầu Lê Minh H cấp dưỡng nuôi Lê Thị Xuân Mai sinh ngày 15/01/2010. Còn đối với Lê Minh Hào sinh ngày 30/6/2016 Trần Thị Kim L tự nguyện giao cho Lê Minh H nuôi dưỡng và Trần Thị Kim L không đồng ý cấp dưỡng nuôi Lê Minh Hào sinh ngày 30/6/2016;

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Trần Thị Kim L, Lê Minh H còn nợ Lê Thị Bích C 350.000.000 đồng, Trần Thị Kim L đồng ý chia đôi khoản nợ 350.000.000 đồng, nay Trần Thị Kim L tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Lê Thị Bích C vốn vay còn nợ là 175.000.000 đồng, không phải trả tiền lãi.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa Lê Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Theo lời trình bày của Trần Thị Kim L về thời gian vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn là đúng. Trong quá trình sống chung vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, Lê Minh H cũng thừa nhận tháng 12/2014 Trần Thị Kim L có nộp đơn tại Tòa án yêu cầu xin ly hôn với Lê Minh H nhưng Trần Thị Kim L đã rút đơn khởi kiện vợ chồng về sống chung và có thêm một người con là Lê Minh Hào. Theo lời trình bày của Trần Thị Kim L, ngày

27/11/2020 Lê Minh H đánh Trần Thị Kim L phải nhập viện là không đúng, vì lúc đó Lê Minh H có đến gặp Trần Thị Kim L để lấy lại chiếc xe nhưng Trần Thị Kim L không đưa nên hai bên xảy ra xô đẩy do Trần Thị Kim L có bệnh trong người nên bị ngất xỉu, lúc đó có người đánh Lê Minh H, nên Lê Minh H điện thoại báo Công an xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Lê Minh H thừa nhận có ký vào biên bản giải quyết ngày 08/12/2020 của Công an xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, còn việc lý do tại sao Công an xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp lập biên bản việc Lê Minh H đánh Trần Thị Kim L thì Lê Minh H không biết. Do Lê Minh H vẫn còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn với Trần Thị Kim L;

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Xuân Mai sinh ngày 15/01/2010 đang do Trần Thị Kim L nuôi dưỡng và Lê Minh Hào sinh ngày 30/6/2016 đang do Lê Minh H nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn Lê Minh H có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi Lê Minh Hào và không yêu cầu Trần Thị Kim L cấp dưỡng Lê Minh Hào. Lê Minh H tự nguyện giao Lê Thị Xuân Mai cho Trần Thị Kim L nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng nuôi Lê Thị Xuân Mai;

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Trần Thị Kim L, Lê Minh H còn nợ Lê Thị Bích C 350.000.000 đồng, Lê Minh H đồng ý chia đôi khoản nợ 350.000.000 đồng, nay Lê Minh H tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả Lê Thị Bích C vốn vay 175.000.000 đồng, không phải trả tiền lãi.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Bích C trình bày: Ngày 25/6/2015 Trần Thị Kim L, Lê Minh H tự tay ký tên, viết họ tên để vay của Lê Thị Bích C 700.000.000 đồng, lãi suất theo lãi suất Ngân hàng, thời hạn là 01 năm, đến nay chưa trả. Đối với số nợ 700.000.000 đồng Lê Thị Bích C đồng ý cho Lê Minh H, Trần Thị Kim L 350.000.000 đồng, còn 350.000.000 đồng Lê Thị Bích C đồng ý chia đôi khoản nợ mỗi người trả cho Lê Thị Bích C 175.000.000 đồng. Do đó, Lê Thị Bích C yêu cầu Trần Thị Kim L thực hiện nghĩa vụ trả cho Lê Thị Bích C vốn vay 175.000.000 đồng, lãi không yêu cầu. Lê Thị Bích C yêu cầu Lê Minh H thực hiện nghĩa vụ trả cho Lê Thị Bích C vốn vay 175.000.000 đồng, lãi không yêu cầu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng pháp luật.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, về con chung: các đương sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện đúng quy định pháp luật nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Về tài sản các đương sự

không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung các đương sự thừa nhận nợ, thống nhất trả nợ sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có cơ sở, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trần Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Trần Thị Kim L với Lê Minh H; Vợ chồng có hai người con chung có yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập yêu cầu Loan, Hải trả tiền vay còn nợ đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trần Thị Kim L và Lê Minh H sống chung từ năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống Lê Minh H với Trần Thị Kim L thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải và vào năm 2014 Trần Thị Kim L đã nộp đơn ly hôn sau đó rút đơn khởi kiện vợ chồng về sống chung nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng Trần Thị Kim L nhất quyết ly hôn, Lê Minh H không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi con nhưng xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh Hải không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm, Tòa án đã động viên, hòa giải nhưng Trần Thị Kim L không muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhất quyết ly hôn và anh Lê Minh H có hành vi bạo lực gia đình, có xảy ra xô đẩy với Trần Thị Kim L phải nhờ Công an xã Long Hậu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Trần Thị Kim L với Lê Minh H xảy ra ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trần Thị Kim L là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống có hai người con chung là Lê Thị Xuân Mai sinh ngày 15/01/2010 đang do Trần Thị Kim L nuôi

dưỡng và Lê Minh Hào sinh ngày 30/6/2016 đang do Lê Minh H nuôi dưỡng. Trần Thị Kim L yêu cầu được tiếp tục nuôi con là Lê Thị Xuân Mai sinh ngày 15/01/2010, theo Tờ tường trình Lê Thị Xuân Mai có nguyện vọng sống với Trần Thị Kim L; Đối với Lê Minh Hào,sinh ngày 30/6/2016, Trần Thị Kim L tự nguyện giao cho Lê Minh H nuôi dưỡng, Lê Minh H cũng có yêu cầu nuôi Lê Minh Hào. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trần Thị Kim L, Lê Minh H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản khi ly hôn: Trần Thị Kim L và Lê Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ vay khi ly hôn: Lê Thị Bích C có yêu cầu độc lập, yêu cầu Lê Minh H, Trần Thị Kim L chia đôi trả số tiền vay còn nợ là 350.000.000 đồng (Lê Minh H trả 175.000.000 đồng, Trần Thị Kim L trả 175.000.000 đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Trần Thị Kim L, Lê Minh H thừa nhận nợ. Trần Thị Kim L đồng ý tự nguyện trả cho Lê Thị Bích C số tiền vay còn nợ là 175.000.000 đồng, không phải trả tiền lãi. Lê Minh H đồng ý tự nguyện trả cho Lê Thị Bích C số tiền vay còn nợ là 175.000.000 đồng, không phải trả tiền lãi.

Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Các đương sự không có yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Trần Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng và án phí về phần nợ; Lê Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần nợ; Lê Thị Bích C có yêu cầu độc lập được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trần Thị Kim L. Trần Thị Kim L được ly hôn Lê Minh H .

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Trần Thị Kim L và Lê Minh H.

Trần Thị Kim L được tiếp tục nuôi con là Lê Thị Xuân Mai, sinh ngày 15/01/2010.

Lê Minh H được tiếp tục nuôi con là Lê Minh Hào, sinh ngày 30/6/2016.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Về nợ vay khi ly hôn: Chấp nhận yêu cầu độc lập của Lê Thị Bích C.

Công nhận sự thỏa thuận của Trần Thị Kim L, Lê Minh H, Lê Thị Bích C.

Trần Thị Kim L tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Lê Thị Bích C số tiền vay còn nợ là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Lê Minh H đồng ý tự nguyện trả cho Lê Thị Bích C số tiền vay còn nợ là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

4.1. Trần Thị Kim L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về phần nợ vay là 8.750.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) vào tiền tạm ứng án phí mà Trần Thị Kim L đã nộp theo biên lai số 0010646, ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Lê Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần nợ vay là 8.750.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

4.3. Hoàn trả cho Lê Thị Bích C 8.750.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Lê Thị Bích C đã nộp theo biên lai số

0010953, ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/6/2021).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Long Hậu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền